

LỜI ĐỀ TẶNG

Thân tặng Quý độc giả Việt Nam,

đặc biệt là độc giả thế hệ trẻ - những người đang tiếp bước hành trình gìn giữ, phát huy và lan tỏa những giá trị cao đẹp của lịch sử, văn hóa và tình đoàn kết quốc tế.

Cuốn sách nhỏ này là món quà tinh thần của những người bạn Italia - những người luôn ngưỡng mộ con đường cách mạng, cuộc đời và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh - một trong những biểu tượng vĩ đại mang tầm thế giới về khát vọng độc lập, tự do và hòa bình.

Qua những trang viết của các nhà báo và nghệ sĩ Italia từ năm 1968, cùng tình cảm chân thành mà bạn bè quốc tế dành cho Việt Nam trong những thời khắc lịch sử đầy khó khăn, chúng tôi mong muốn góp thêm một nhịp cầu để độc giả hôm nay có thể cảm nhận sâu sắc hơn hình ảnh **một con người - một dân tộc**, và cùng nhau gìn giữ niềm tin vào những giá trị trường tồn của lý tưởng nhân văn và hòa bình.

Với tất cả sự trân trọng và tình hữu nghị.

Hà Nội - Veneto, tháng 5 năm 2025

Trần Thanh Quyết

Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký

Hội Hữu nghị Việt Nam - Italia

Renato Darsìe

Chủ tịch Chi hội Hữu nghị

Italia - Việt Nam vùng Veneto

DEDICA

Ai lettori vietnamiti,

in particolare ai giovani - coloro che stanno proseguendo il cammino di custodia, valorizzazione e diffusione dei valori preziosi della storia, della cultura e della solidarietà internazionale.

Questo piccolo libro è un dono simbolico da parte degli amici italiani - persone che hanno sempre ammirato il percorso rivoluzionario, la vita e il pensiero del Presidente Hồ Chí Minh - una delle più grandi figure simboliche a livello mondiale del desiderio di indipendenza, libertà e pace.

Attraverso le pagine scritte da giornalisti e artisti italiani nel 1968, e con l'affetto sincero che gli amici internazionali hanno dedicato al Vietnam in momenti storici particolarmente difficili, desideriamo offrire un ponte di comprensione affinché i lettori di oggi possano avvicinarsi più profondamente all'immagine di **un uomo - un popolo**, e continuare a credere nei valori eterni degli ideali umanisti e della pace.

Con il massimo rispetto e amicizia.

Hanoi - Veneto, maggio 2025

Trần Thanh Quyết

Vicepresidente e Segretario Generale

Associazione di Amicizia Vietnam - Italia

Renato Darsìe

Presidente

Associazione di Amicizia Italia -
Vietnam Comitato regionale del Veneto

LỜI NÓI ĐẦU

“**TÔI LÀ MỘT NHÀ CÁCH MẠNG**. Tôi sinh ra trong hoàn cảnh đất nước tôi đã là một nước nô lệ. Từ những ngày còn trẻ, tôi đã tìm cách đấu tranh để giải phóng cho đất nước mình. Đó là công lao duy nhất của tôi. Xét quá khứ của tôi như vậy, các đồng sự của tôi đã bầu tôi làm người đứng đầu Chính phủ.” Và đây là câu trả lời ngắn gọn mà Hồ Chí Minh đã chia sẻ với những nhà báo đầu tiên phỏng vấn mình vào năm 1945. Kể từ đó, ông không chính thức cung cấp thông tin riêng tư nào khác.

“Bác Hồ”, như mọi người Việt Nam vẫn quen gọi một cách thân thương, là vị lãnh đạo không thích nói về bản thân. Ông chỉ mỉm cười nhẹ nhàng, nheo mắt lại như một biểu cảm quen thuộc, như để thắc mắc: Tại sao các bạn lại quan tâm tới cuộc đời của tôi? Cuộc đời của một con người có là gì so với cuộc đời và lịch sử của một dân tộc đã hàng trăm năm đấu tranh cho danh dự của mình?

Và cuộc đời ông, thực ra là huyền thoại về ông, đã gắn bó chặt chẽ với lịch sử Việt Nam ngay từ năm 1890, năm ông ra đời. Các sự kiện, các giai đoạn của cuộc đời vĩ đại này liên tục di chuyển qua vô vàn địa điểm với hàng loạt bí danh, được tìm thấy trong ký ức của các đồng đội cùng chiến đấu, trong bộ sưu tập các tờ báo trong và ngoài nước Việt Nam, trong các tài liệu tham khảo ít ỏi có thể tìm lại được trong một số văn kiện của Quốc tế Cộng sản, trong các biên bản Đại hội Quốc tế Cộng sản, trong văn kiện của Đảng Cộng sản Đông Dương...

Ông đã bôn ba khắp nơi, trải qua nhiều thập kỷ trong một thế giới hỗn loạn, đặc biệt trước Thế chiến thứ nhất, chứng kiến sự đàn áp của chế độ thực dân và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Sự nghiệp của ông chịu ảnh hưởng sâu sắc từ cuộc đấu tranh của Quốc tế Cộng sản chống lại chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa quốc xã, cùng cảm hứng từ cách mạng Trung Quốc. Ông cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy chủ nghĩa cộng sản ở Đông Nam Á. Trong suốt hành trình của mình, ông đã tham gia những cuộc tranh luận sôi nổi và dành nhiều thời gian học tập ở Liên Xô. Đồng thời, ông cũng trải qua những giai đoạn chạy trốn và bị giam giữ, thực hiện các công việc bí mật ở hàng chục địa điểm từ châu Âu đến Miến Điện. Cuối cùng, ông trở thành người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Nhật, chống Pháp và hiện nay là chống Mỹ⁽¹⁾.

Một cuộc đời huyền thoại vừa là câu chuyện của một con người, của một dân tộc, vừa là câu chuyện của thế giới đương đại. Một bản anh hùng ca mà tạp chí *Vie Nuove* (Những con đường mới) muốn dựng lại và kể cho độc giả của mình bằng hình ảnh, trong bộ sách hấp dẫn và đầy đủ những tra cứu về niên đại, tài liệu văn bản và hình ảnh (gồm cả ảnh chụp và hình vẽ minh họa), bản sao của các tranh vẽ, áp phích và tài liệu quý hiếm đi kèm làm câu chuyện phong phú thêm.

**Kịch bản và lời
của Paolo Bracaglia
Morante và
Camillo Pisani.**

**Tranh vẽ
minh họa của họa sĩ
Pino Dangelico.**

⁽¹⁾ Cuốn sách được xuất bản tại Italia vào năm 1968, thời điểm cuộc kháng chiến chống Mỹ chưa kết thúc, do đó các cụm từ như “hiện nay” nằm trong sách được dùng để chỉ mốc thời gian đến năm 1968 (BTV).

HỒ CHÍ MINH
MỘT CON NGƯỜI VÀ MỘT DÂN TỘC

CẬU BÉ ĐẾN TỪ LÀNG KIM LIÊN



HAI MƯƠI THẾ KỶ LỊCH SỬ

Ở vùng đồng bằng sông Hồng và dọc theo bờ biển nước Nam, có một trăm bộ lạc của năm mươi người con thần biển và năm mươi người con thần núi. Các vua Hùng đã trị vì vùng đất này từ cách đây hàng nghìn năm. Lạc Long Quân, vị thần biển, là cha đẻ của vua Hùng Vương đời thứ nhất đã sinh ra các bộ lạc đó. Truyền thuyết Việt Nam kể lại như vậy; truyền thuyết chỉ ra rằng ở vùng đất ngày nay được gọi là Việt Nam, con người đã xuất hiện từ rất sớm. Ban đầu, họ là những người có vóc dáng thấp bé đã di cư đến đó, bằng chứng là các di tích nhân chủng học được tìm thấy trong nhiều hang động ở phía Bắc. Về sau, những tộc người của một số nhánh Ấn - Âu tiến sử cũng đã đến nơi đây...

Lịch sử vùng đất này bắt đầu vào thời điểm gần trùng với thế kỷ thứ ba trước Công nguyên, và đề cập đến một liên minh của các bộ lạc Văn Lang (tên của Việt Nam thời kỳ ấy). Liên minh tập hợp chủ yếu các cư dân mà nay thuộc Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ; cả biên niên sử Việt Nam và các tài liệu lịch sử Trung Quốc hiện tại đều thường xuyên đề cập đến họ.

Thế kỷ thứ 3 TCN - năm 111 TCN - Đây là thời kỳ các cộng đồng nguyên thủy tan rã, một mô hình nhà nước Việt Nam đầu tiên hình thành trên cơ sở vừa để khẳng định mình, vừa để chống lại các cuộc tấn công của nước Tần từ phương Bắc.

Cuộc tấn công đầu tiên của nhà Tần đã thất bại, được thực hiện vào năm 221 đến năm 214 TCN do Hoàng đế Tần Thủy Hoàng, vốn được coi là "người thống nhất Trung Quốc", lãnh đạo. Vài thập kỷ sau, nỗ lực chính trị của tướng

Triệu Đà đã may mắn hơn, ông đã cố né tránh sự kháng cự mạnh mẽ của người Việt bằng cách tạo ra một nước tự trị (nước Nam Việt - BTV) và chiếm lấy Âu Lạc (tên của Việt Nam lúc bấy giờ). Đây là bước đầu tiên để thôn tính toàn bộ. Quả thực, vào năm 111 TCN, Âu Lạc đã bị đặt dưới ách thống trị của nhà Hán hùng mạnh. Sự thống trị của phương Bắc kéo dài gần mười thế kỷ sau đó và đặc trưng bởi hai yếu tố cơ bản: những cuộc đấu tranh của nhân dân Giao Châu (tên của Việt Nam thời kỳ ấy) chống ngoại xâm gần như không ngừng nghỉ; và sự đồng hóa liên tục các hệ thống kinh tế và chính trị, cũng như văn hóa mà phương Bắc áp đặt lên xã hội Giao Châu. Cấu trúc xã hội (quan lại) và đời sống tôn giáo (Nho giáo) của Việt Nam thời kỳ ấy đều được mô phỏng theo mô hình của phương Bắc.

Năm 111 TCN - năm 939 - Những cuộc khởi nghĩa chống phương Bắc có tầm quan trọng trong tiến trình lịch sử cũng như văn hóa của người Việt Nam, đến nay vẫn còn được ghi nhớ rộng rãi bằng văn bản và truyền miệng. Một trong số đó là cuộc khởi nghĩa của hai chị em Trưng Trắc và Trưng Nhị chống lại chính sách cai trị của nhà Hán. Bị đánh bại, hai bà tự vẫn. Về vấn đề này, nên nhớ rằng vào năm 1964, khi Thủ tướng Chu Ân Lai đến thăm Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lần đầu tiên, ông đã đến viếng mộ và đặt vòng hoa tưởng nhớ Hai Bà Trưng, hai người phụ nữ anh dũng mà ông coi là nạn nhân của ách thống trị phong kiến phương Bắc tàn bạo, "những người đã đánh bại tổ tiên chúng tôi - những kẻ bóc lột". Đó là sự vinh danh mà tất cả người Việt Nam đều đánh giá

rất cao. Cuộc đấu tranh chống phương Bắc đều có những thắng trận tương tự như cuộc chiến tạo ra một nước tự trị (nước Nam Việt - BTV) và chiếm lấy Âu Lạc (tên của Việt Nam lúc bấy giờ). Đây là bước đầu tiên để thôn tính toàn bộ. Quả thực, vào năm 111 TCN, Âu Lạc đã bị đặt dưới ách thống trị của nhà Hán hùng mạnh. Sự thống trị của phương Bắc kéo dài gần mười thế kỷ sau đó và đặc trưng bởi hai yếu tố cơ bản: những cuộc đấu tranh của nhân dân Giao Châu (tên của Việt Nam thời kỳ ấy) chống ngoại xâm gần như không ngừng nghỉ; và sự đồng hóa liên tục các hệ thống kinh tế và chính trị, cũng như văn hóa mà phương Bắc áp đặt lên xã hội Giao Châu. Cấu trúc xã hội (quan lại) và đời sống tôn giáo (Nho giáo) của Việt Nam thời kỳ ấy đều được mô phỏng theo mô hình của phương Bắc.

Thế kỷ 10 - 17 - Dưới thời Ngô Quyền, và sau này là thời Đinh Bộ Lĩnh, người lập ra nhà Đinh, Việt Nam đã tìm lại được sự thống nhất. Nước Đại Cồ Việt mở ra giai đoạn đầu của các triều đại tương đối ổn định, như nhà Lý và nhà Trần, họ củng cố chính quyền trung ương, khởi động việc xây dựng các công trình thủy lợi và đề điều lớn, phát triển giao thương với các nước láng giềng ở Đông Nam Á và bắt đầu cuộc Nam tiến để chinh phục những vùng đất nơi người Chăm sinh sống. Việc này sẽ lần đầu tiên dẫn đến sự hình thành một nhà nước khá tương đồng với Việt Nam ngày nay: Nam - Bắc thống nhất.

Một đặc trưng khác của giai đoạn này là sự củng cố quyền lực phong kiến và việc bóc lột nông dân ngày càng gắt gao hơn. Do đó, đây là thời kỳ của những cuộc đấu tranh lớn dẫn tới hệ quả là những thái tử bị lật đổ, những kẻ soạn ngôi, những kẻ dám chống lại quyền lực hoàng gia và luôn thành công. Tất cả đều hứa hẹn với

quần chúng nông dân tham gia nổi dậy rằng một khi các lãnh chúa bị lật đổ, những bất công và chế độ tà địa điển phong kiến nặng nề, thuế khóa bất công, luật pháp tàn nhẫn để đàn áp những tội dù nhỏ nhất (chẳng hạn như đánh đòn đến chết và tử mà phanh thây) cũng sẽ bị phế bỏ; nhưng khi các vị vua mới lên nắm quyền, mọi thứ đều không có gì thay đổi, nếu không muốn nói là tồi tệ hơn.

Thế kỷ 17 - 19 - Các cuộc nổi dậy của thế kỷ 16 đã dẫn đến những rạn nứt sâu sắc trong nhà nước Đại Việt vốn dường như đã được thống nhất dưới nhiều triều đại quân chủ khác nhau. Nam - Bắc lại một lần nữa bị chia cắt, do các triều đại đối địch cai trị; và ngay cả trong hai vương quốc (Đàng Trong và Đàng Ngoài - BTV), các lãnh chúa phong kiến đối đầu với nhau để kiểm soát các vùng rộng lớn. Về cơ bản, Đại Việt trải qua nỗi thống khổ sâu sắc mà mọi quốc gia (ở châu Âu cũng như châu Á) đều trải qua trên con đường khẳng định bản sắc của mình. Nhưng lúc ấy, người nước ngoài đã bắt đầu xuất hiện ở vùng đất này: đó là dấu hiệu của ách thống trị thực dân và thử thách lâu dài chưa đến hồi kết của các dân tộc trên bán đảo Đông Dương về sau. Vào cuối thế kỷ 16, người Hà Lan và Bồ Đào Nha, vốn đã kiểm soát các thành phố và khu vực khác của Đông Nam Á, đã đổ bộ lên bờ biển Đại Việt để truyền Cơ đốc giáo cho dân bản xứ, đồng thời chất đầy các loại gia vị vào khoang tàu của họ. Các thương nhân và các nhà truyền giáo đến Đại Việt trên cùng một con tàu của Hà Lan, Pháp, Bồ Đào Nha.

Cha Alexandre De Rhodes người Avignon đã chỉ rõ về sự pha trộn giữa các hoạt động tôn giáo và thương mại của người ngoại quốc ở Đại Việt lúc bấy giờ. Vào năm 1626 và 1627, ông đã đến thăm vùng đất của Chúa Trịnh (tức là Đàng Ngoài, thuộc phần phía Bắc của Đại Việt. Về vấn đề này, cần phải nhớ rằng Nam - Bắc triều đã bị phân chia từ lâu: Bắc chúa Trịnh, Nam chúa Nguyễn). Cha De Rhodes nói: "Họ (người Đại Việt) giàu có vì đất đai màu mỡ; được bồi đắp bởi 24 dòng sông tạo ra sự thuận tiện lớn khi có thể đi đến khắp mọi nơi trên đất nước bằng đường thủy, tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại và đi lại."

Ở Đàng Trong^[1] có những mỏ vàng, trữ lượng lớn hổ tiêu mà ngay cả người Trung Quốc cũng đến mua, còn lụa thậm chí được sử dụng để làm lưới đánh cá và dây buộc tàu. Người dân có nhiều đường đến nơi giá không quá hai xu một pound (từ 300 - 500 gr tùy vùng) và bán rất nhiều đường sang Nhật Bản.

Giám mục người Pháp François Pallu, một trong những giám mục ngoại quốc đầu tiên truyền giáo ở Đại Việt, đồng thời là một trong những người sáng lập các công ty nước ngoài^[2] đã nhận xét: "Mặc dù mục đích chính của hành trình là vinh danh Thiên Chúa và cải đạo cho người dân, nhưng người ta không lơ là việc kết hợp các lợi ích, và để biết lợi nhuận có thể thu được từ đó, ta cần biết các quy định của công ty này (*Công ty thương mại của Pháp với Viễn Đông*). Công ty này cho rằng để củng cố cơ sở của mình, họ phải tạo điều kiện đi lại cho các Đức giám mục... nên công ty đã quyết định rằng các ngài ấy sẽ được đón lên tàu cùng với các nhà truyền giáo và đoàn tùy tùng mà không đòi hỏi chi phí cho việc vận chuyển hành lý cũng như ăn ở, và họ sẽ được xuống tàu ở một trong số các cảng của Đông Kinh, Đàng Trong hoặc Trung Quốc tùy ý."

Ở khắp mọi nơi, những người truyền giáo được chào đón nhiệt liệt và hào hứng. Việc họ xuất hiện với cách cư xử văn minh và cống hiến hết mình cho thương mại làm nảy nở niềm hy vọng trong lòng người dân Đại Việt rằng việc tiếp xúc và buôn bán với người nước ngoài sẽ cải thiện tình hình của họ; cả tôn giáo của những người mới đến cũng khơi dậy những kỳ vọng nhờ vào lý tưởng đoàn kết mà các nhà truyền giáo truyền bá và cũng bởi đạo Thiên Chúa đối lập với "đạo" của quan lại phong kiến áp bức. Ngay từ lúc khởi đầu, đã có hàng loạt người cải đạo sang Cơ đốc giáo.

Đồng thời, việc người phương Tây có kỹ thuật vượt trội và quan niệm khoa học tiên tiến hơn đã giúp cho các nhà truyền giáo và thương nhân giành được không ít thiện cảm với giới cầm quyền. Các linh mục và tu sĩ trở thành bác sĩ và cố vấn cho nhà vua; một người Bồ Đào Nha chỉ đạo Viện Vật lý cho chính quyền chúa Nguyễn ở kinh đô Phú Xuân (thuộc Đàng Trong), một người khác chế tạo

thiết bị chữa cháy cho các đô thị ở Đại Việt.

Nhưng cùng lúc đó, các thương nhân cũng làm ăn phát đạt nhờ việc buôn bán vũ khí. Chính họ đã khuấy động sự thù địch vốn gay gắt giữa các lãnh chúa để sau đó bán vũ khí hiện đại của phương Tây, thường là cho cả hai bên tham chiến.

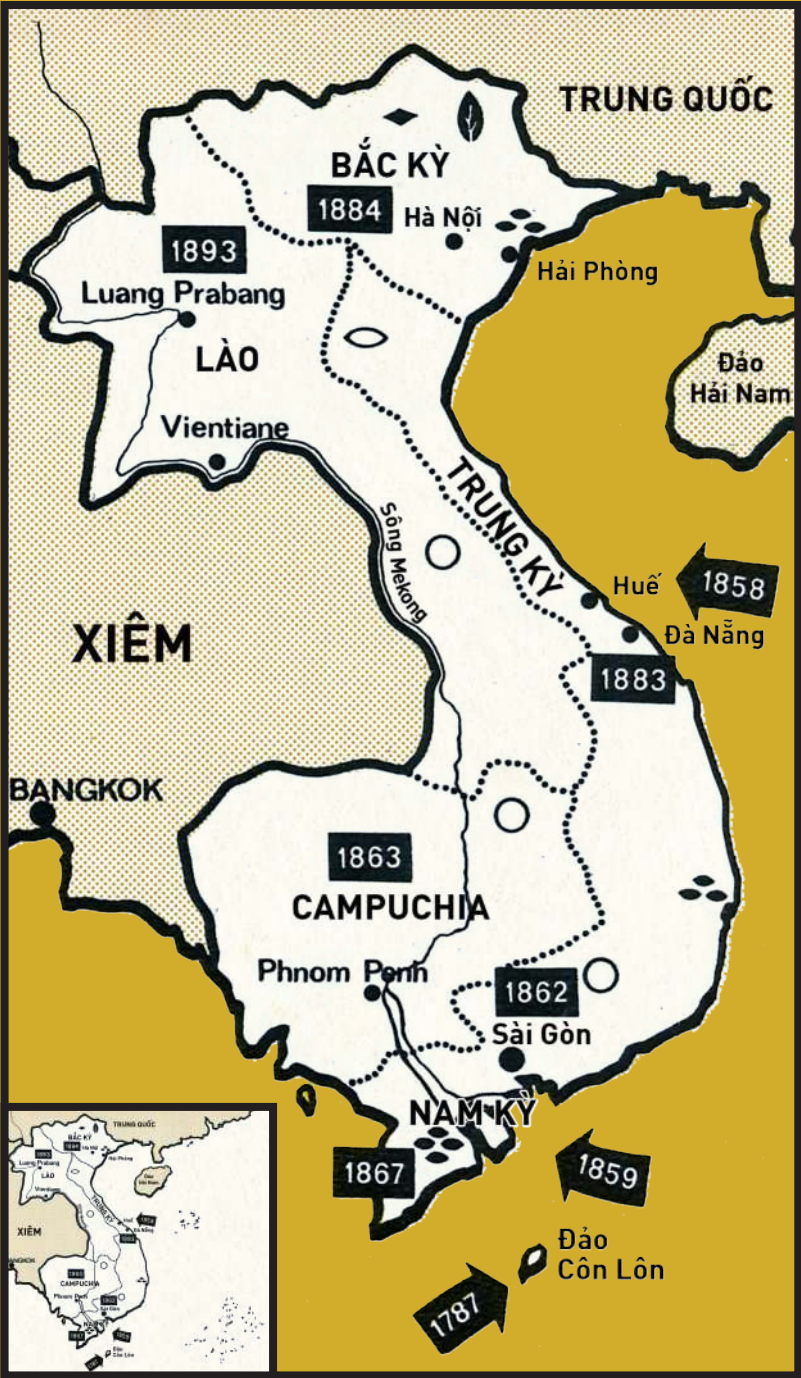
Bởi vậy, niềm hy vọng của người bản xứ bị dập tắt và lợi ích thương mại của họ với các công ty nước ngoài hầu như không đáng kể. Cuộc khủng hoảng nội bộ và các cuộc đấu tranh trở nên tồi tệ và thường xuyên hơn, và như đã nói, chính những người nước ngoài cạm cớ đã khơi dậy tình trạng đó. Việc tiếp xúc với phương Tây khiến cho tình hình có những diễn biến bất ngờ: nhiều thương nhân - những hạt nhân nhỏ đầu tiên của giai cấp tư sản địa phương - và cả những người nông dân đã hiểu rằng tình trạng khốn khổ của họ có thể tránh được; đặc biệt, các thương nhân địa phương đã nhận ra họ bắt đầu trở thành một lực lượng mà các lãnh chúa phong kiến cần phải đối phó. Trong bối cảnh đó, một cuộc nổi dậy lớn đã nổ ra: phong trào Tây Sơn. Đây là một phong trào quan trọng vì đây là cuộc nổi dậy đầu tiên theo kiểu hiện đại (Hồ Chí Minh cũng sẽ nhắc về nó), và bởi chính trong cuộc khởi nghĩa đó, người nước ngoài (người Pháp) đã xoay sở để biến sự hiện diện thương mại - truyền giáo của họ thành một sự hiện diện về chính trị và quân sự ở Việt Nam.

Cuộc khởi nghĩa do ba anh em Nguyễn Văn Huệ, Nguyễn Văn Nhạc, Nguyễn Văn Lữ lãnh đạo đã khiến chính quyền chúa Nguyễn sụp đổ, hậu duệ của chúa Nguyễn là Nguyễn Phúc Ánh phải trốn chạy. Họ đánh đuổi cả đội quân xâm lược của nhà Thanh và thành lập một chính quyền thống nhất trên toàn bộ Đại Việt kéo dài 30 năm, cho đến năm 1802. Một số cải cách cơ bản cũng đã được thực hiện.

Năm 1787, Nguyễn Ánh, lúc bấy giờ bị nhà Tây Sơn đánh bại và phải sống lưu vong co cụm chỉ với ít người phục vụ dưới trướng, đã cầu cứu người Pháp cung cấp "vũ khí và cố vấn" cho mình. Đó là bối cảnh của hiệp ước Versailles nổi tiếng, khi Nguyễn Ánh đồng ý cống cho người Pháp một phần cửa biển Tourane (Đà Nẵng - BTV) và hòn đảo Poulo Condor (Côn Lôn - BTV) - căn cứ thực dân chính thức đầu tiên của Pháp ở Đông Dương, đồng thời cho phép Nguyễn Ánh trả thù với sự giúp đỡ của Pháp. Năm 1802, Nguyễn Ánh tái lập quyền lực của chúa Nguyễn thuở xưa lên toàn bộ Đại Việt, thống nhất đất nước dưới triều đại nhà Nguyễn. Nguyễn Ánh trở thành vua của cả hai miền Nam - Bắc, hiệu là Gia Long. Trong khi đó, thực dân Pháp đang chuẩn bị cho những cuộc phiêu lưu của mình.

Camillo Pisani

(còn tiếp ở số sau)



NHƯ HAI THÚNG GẠO

Bản đồ Đông Dương trước năm 1914. Lúc này, Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Lào và Campuchia đều đang bị Pháp đô hộ. Số năm được đặt cạnh tên mỗi địa danh và trong các mũi tên chính là thời điểm địa danh đó bị chiếm đóng. Việt Nam gồm Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ. “Giống như hai thúng gạo ở hai đầu đòn gánh”, đây là cách người Việt Nam thường mô tả về đất nước mình, vùng đất trải dài 1.650 km hình chữ S, từ khoảng vĩ tuyến 9° Bắc đến 24° Bắc, với diện tích hơn 330.000 km² lãnh thổ. Năm 1965, dân số Việt Nam có khoảng 33 triệu người. Mặc dù có nguồn gốc chủng tộc đa dạng, nhưng xét về mặt dân tộc và văn hóa, Việt Nam ngày nay là một dân tộc hoàn toàn đồng nhất.



Năm 1686. Một sứ giả của vua Xiêm được vua Pháp tiếp kiến ở điện Versailles.

^[1] Bản gốc tiếng Italia dùng từ Cocincina. Cocincina (hay Cochinchine trong tài liệu của Pháp) được dịch là Nam Kỳ dùng để gọi phần phía Nam của Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc, trong khi Cocincina dịch là Đàng Trong để chỉ khu vực do chúa Nguyễn kiểm soát thời Trịnh - Nguyễn phân tranh (BTV).

^[2] Ở đây đang nhắc đến Compagnie de Chine, một công ty thương mại được thành lập năm 1660 nhằm đưa các nhà truyền đạo ngoại quốc tới châu Á (BTV).

Quan lại, lính lệ ngạo mạn và tàn nhẫn, cai thuế ráo riết, bắt phu đồn điền tàn bạo, sưu thuế nặng nề, đàn áp đẫm máu - đó là bộ mặt thật của chế độ thuộc địa Pháp ở Việt Nam. Lúc bấy giờ, tại ngôi làng Kim Liên nhỏ bé thuộc huyện Nam Đàn, Nghệ An, cậu bé Nguyễn Sinh Cung ra đời vào ngày 19 tháng 5 năm 1890. Cung sau này đổi tên thành Nguyễn Tất Thành, Văn Ba rồi Nguyễn Ái Quốc, Vương, Thầu Chín, Lin, Trần... và cuối cùng là Hồ Chí Minh, mỗi cái tên sẽ đại diện cho từng giai đoạn của một cuộc đời huyền thoại. Ông chính là người đã vực dậy một đất nước, xây dựng một chính phủ, chiến thắng hai cuộc chiến mang tính quyết định của lịch sử đương đại: cuộc chiến chống lại nước Pháp, khiến cả một đế chế thuộc địa to lớn phải tan tành, và cuộc chiến chống lại nước Mỹ cho thấy giới hạn của sức mạnh kỹ thuật khi đứng trước ý chí vĩ đại của một dân tộc.

Mười tuổi⁽¹⁾, mẹ vừa mới mất, cậu bé Cung chứng kiến không khí áp bức do chế độ thực dân áp đặt để bắt lao động khổ sai làm con đường từ Huế ra Vinh...

MUỐN TRÒN HÀ?
QUAY LẠI CẦM
XÈNG NGAY!



⁽¹⁾ Bà Hoàng Thị Loan mất năm 1901, khi Nguyễn Sinh Cung chưa tròn 11 tuổi.

LẠY NGÀI XIN CHO
TÔI ĐI, TÔI PHẢI
KIỂM ÍT THỨC ĂN
CHO GIA ĐÌNH!

IM NGAY,
TÊN DA
VÀNG KIA!



Ngay từ nhỏ, cậu bé Cung đã phải chứng kiến rất nhiều những cảnh bóc lột, bạo lực để rồi không bao giờ có thể quên chúng...

CHÚNG NÓ SẼ ĂN
VÀO HÒM KHÁC,
CÒN MÀY THÌ VỀ
CHỖ NGAY NẾU
KHÔNG MUỐN TAO
ĐÁNH GẤY LUNG!



Thêm nữa, những người "cu li" bỏ chạy ấy thường xuyên trốn ở nhà cậu, nơi ông Nguyễn Sinh Huy (tức Nguyễn Sinh Sắc - BTV), một nhà nho, một vị quan nhỏ của triều đình và là một người yêu nước sâu sắc luôn giúp đỡ họ.

GIÚP TÔI, CHO
TÔI TRÒN VỚI!

VÀO ĐI ANH, ANH
LÀ KHÁCH NHÀ
CHÚNG TÔI!



MỞ CỬA NGAY...

... KHÔNG TA PHÁ
CỬA BÂY GIỜ!



TÔI LÀ MỘT THẦY ĐỒ...
CÁC NGÀI KHÔNG THỂ XÔNG
VÀO NHÀ TÔI NHƯ VẬY...

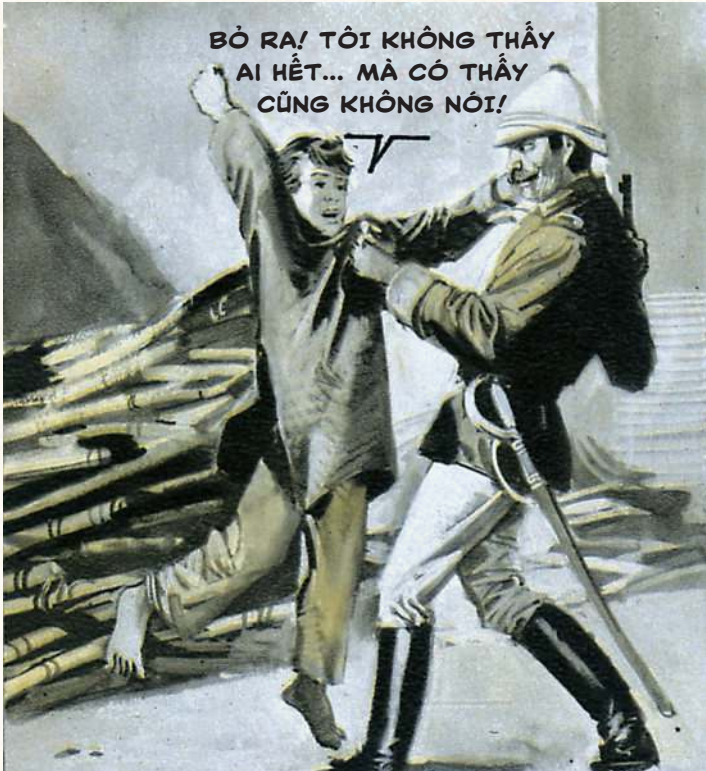
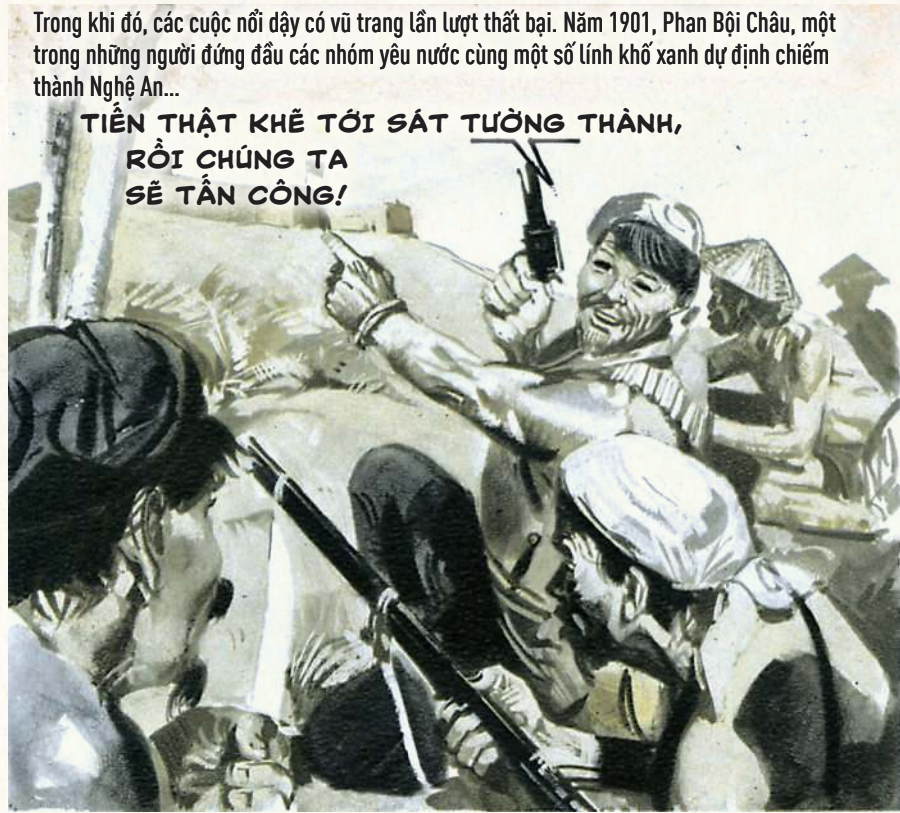
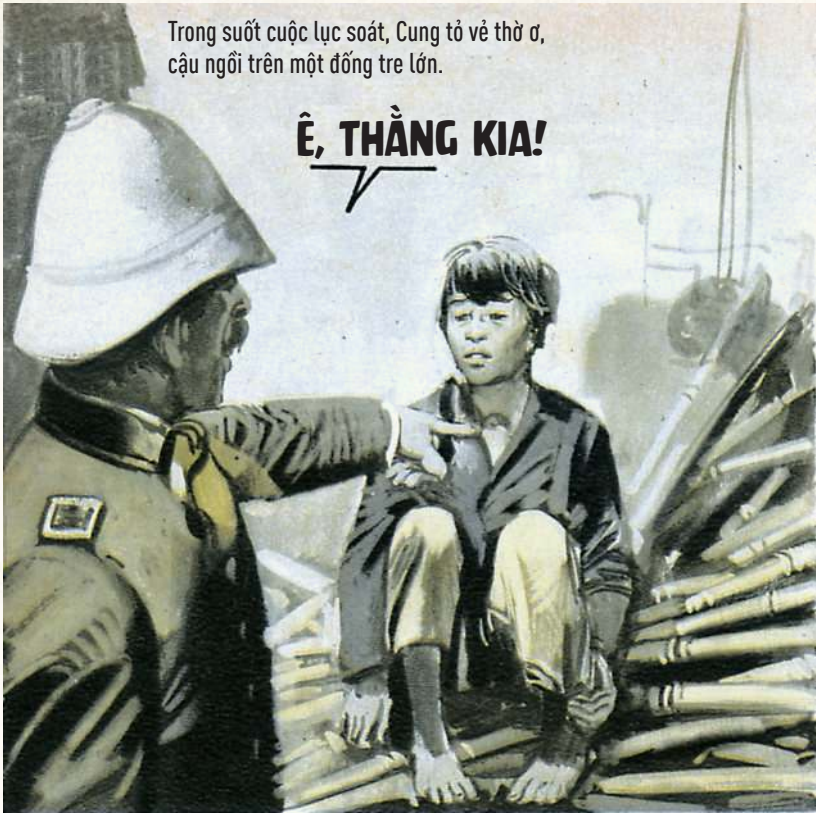
IM ĐI, LÃO GIÀ. TA LẠ GÌ
MẤY CÁI TRÒ CỦA LÃO!



ĐÃ LỤC SOÁT KHẮP NHÀ RỒI
MÀ KHÔNG THẤY DẤU VẾT GÌ CẢ!

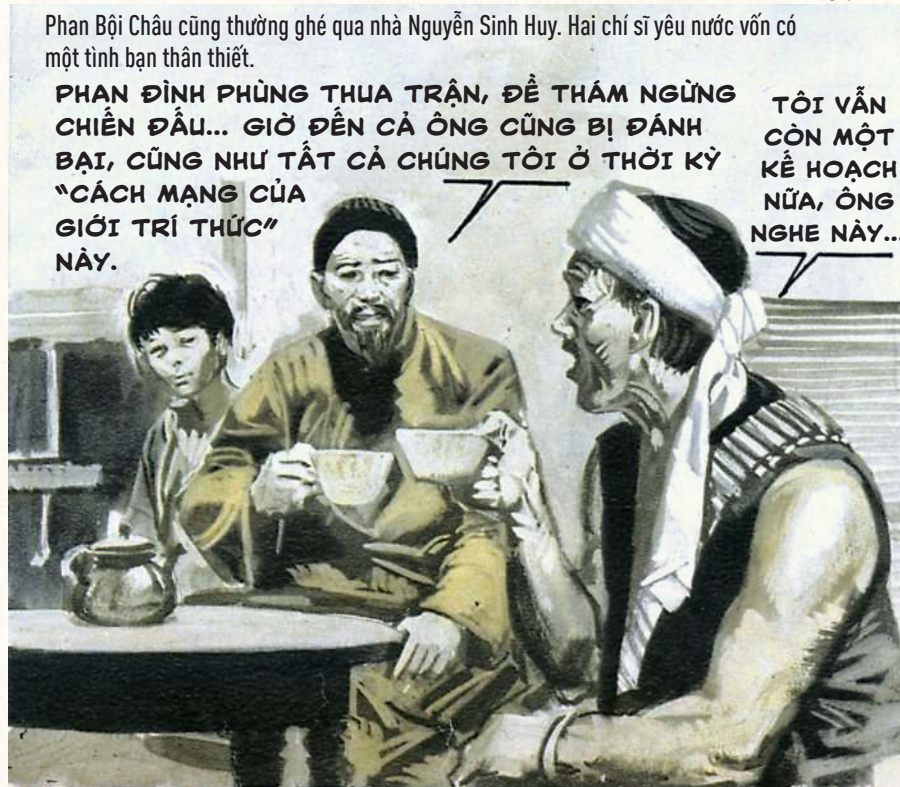
SAO CÓ THỂ
NHƯ VẬY CHỨ?





⁽¹⁾ Cụ Nguyễn Sinh Sắc đặt tên Tất Thành cho Nguyễn Sinh Cung, Tất Đạt cho anh cả Nguyễn Sinh Khiêm vào dịp "lễ vào làng" của hai anh em năm 1901 sau khi từ Huế về lại Kim Liên (BTV).

⁽²⁾ Theo các tài liệu ở Việt Nam, Nguyễn Sinh Cung - sau này là Nguyễn Tất Thành - đã từ chối Phan Bội Châu khi được rủ sang Nhật du học (HD).



Cuộc chiếm đóng Bắc Kỳ

Tháng 4 năm 1882, Pháp lần thứ hai chiếm đóng Bắc Kỳ (nay là miền Bắc Việt Nam), đặt dấu chấm hết cho nền độc lập của Việt Nam. Một năm sau, khi công cuộc kháng chiến của người Việt bắt đầu thì người Pháp cũng áp dụng một chế độ đàn áp vô cùng tàn nhẫn. Bức tranh của M. Bernhard cho thấy một phiên tòa quân sự đang tiến hành "tra hỏi" một người nông dân - du kích. Người đang cầm roi đánh đập phạm nhân là tay sai bản địa.

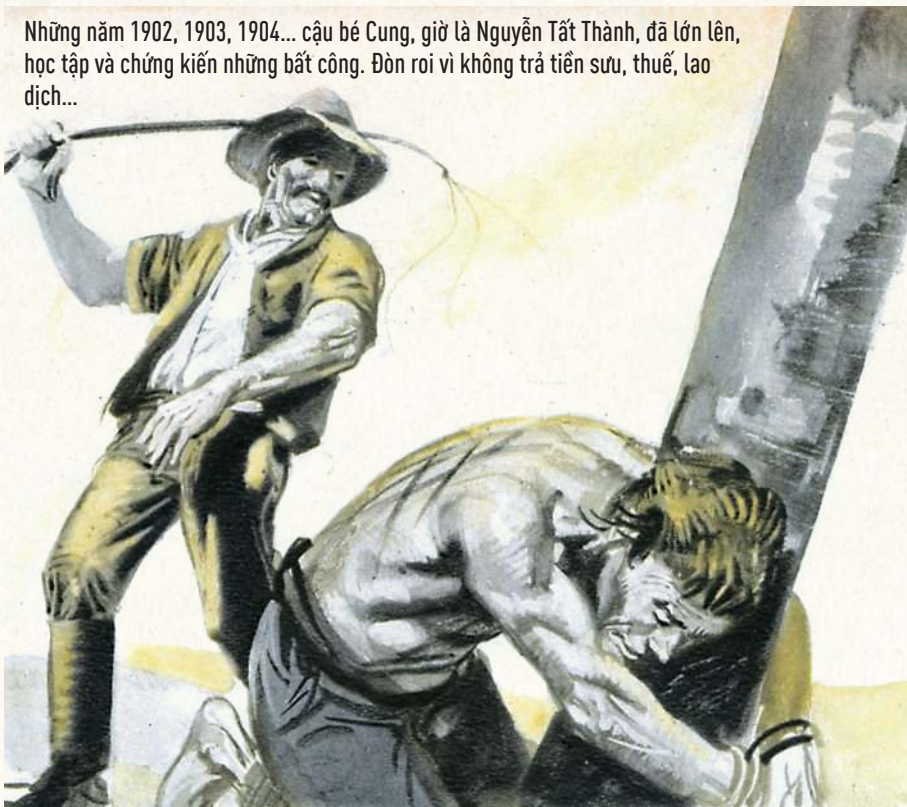


Nhưng trước khi rời đi, Phan Bội Châu đã cho cậu bé Cung một lời khuyên không thể nào quên.

HÃY NHỚ, NHỮNG NGƯỜI MUỐN GIẢI PHÓNG ĐƯỢC ĐẤT NƯỚC SẼ PHẢI LẬP RA ĐƯỢC MỘT ĐẢNG THẬT MẠNH. GIỜ THÌ TẠM BIỆT!



Những năm 1902, 1903, 1904... cậu bé Cung, giờ là Nguyễn Tất Thành, đã lớn lên, học tập và chứng kiến những bất công. Đồn roi vì không trả tiền sưu, thuế, lao dịch...



Giờ đây, ông lại càng thấy cay đắng hơn bởi sự đối lập giữa cảnh bẩn cùng của người dân và sự xa hoa của quan lại triều đình.



⁽¹⁾ Câu gốc: "Quan trường thị nô lệ trung chi nô lệ, hựu nô lệ" (Chốn quan trường là nô lệ, trong đám người nô lệ càng nô lệ hơn) (BTV).

Trở về nhà, ông than phiền với cậu con trai đang tuổi niên thiếu...

**CHỖN QUAN TRƯỞNG
LÀ NÔ LỆ TRONG
ĐAM NÔ LỆ⁽¹⁾!**



Cùng năm này, ở Huế, cậu bé 16 tuổi Nguyễn Tất Thành bắt đầu vào trường Quốc học, nơi cậu học hành chăm chỉ cả tiếng Việt và tiếng Pháp⁽²⁾...



⁽¹⁾ Theo các tài liệu ở Việt Nam, cuối tháng 5 năm 1906, Nguyễn Sinh Huy cùng hai con trai đến Huế và tháng 6 năm 1906, ông nhậm chức Thừa biện Bộ Lễ tại kinh thành Huế (HD).

... Và nạn đói diễn ra khắp nơi, ở chính xứ sở có nền nông nghiệp trù phú nhưng đã bị chế độ thực dân tham lam vét sạch mọi của cải.



Tháng 5 năm 1905⁽¹⁾, Nguyễn Sinh Huy nhậm chức Thừa biện Bộ Lễ tại kinh thành Huế. Giờ ông đã là quan, dù chỉ là chức quan khá nhỏ.



... Và ở đó cậu kết giao cùng rất nhiều thành viên của cuộc biểu tình chống thuế năm 1908.

**CHÚNG TA
CŨNG PHẢI
THAM GIA!**

**ĐÚNG
THỀ!**

**SẼ CÓ
CẢ NHÓM
CHÚNG TA!**



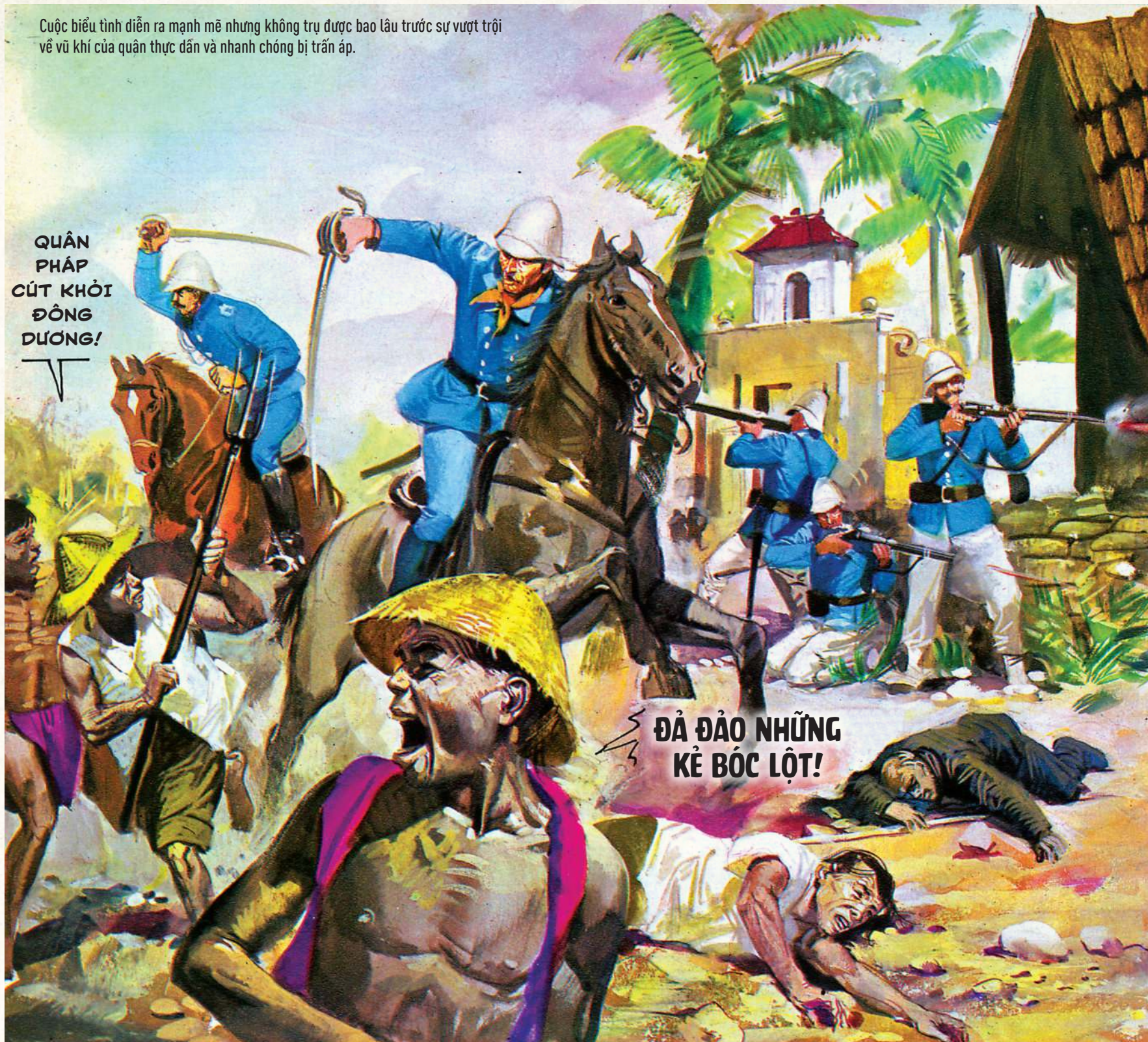
**VẬY SÁNG MAI
GẶP Ở GÓC PHỐ
GÂN TRƯỜNG NHÉ!**

SUYT... THẦY ĐỀN KÌA!



Cuộc biểu tình diễn ra mạnh mẽ nhưng không trụ được bao lâu trước sự vượt trội về vũ khí của quân thực dân và nhanh chóng bị trấn áp.

QUÂN PHÁP
CỨT KHỎI
ĐỒNG DƯƠNG!



ĐẢ ĐẢO NHỮNG
KẺ BÓC LỘT!

Người Pháp nhanh chóng kiểm soát được tình hình.

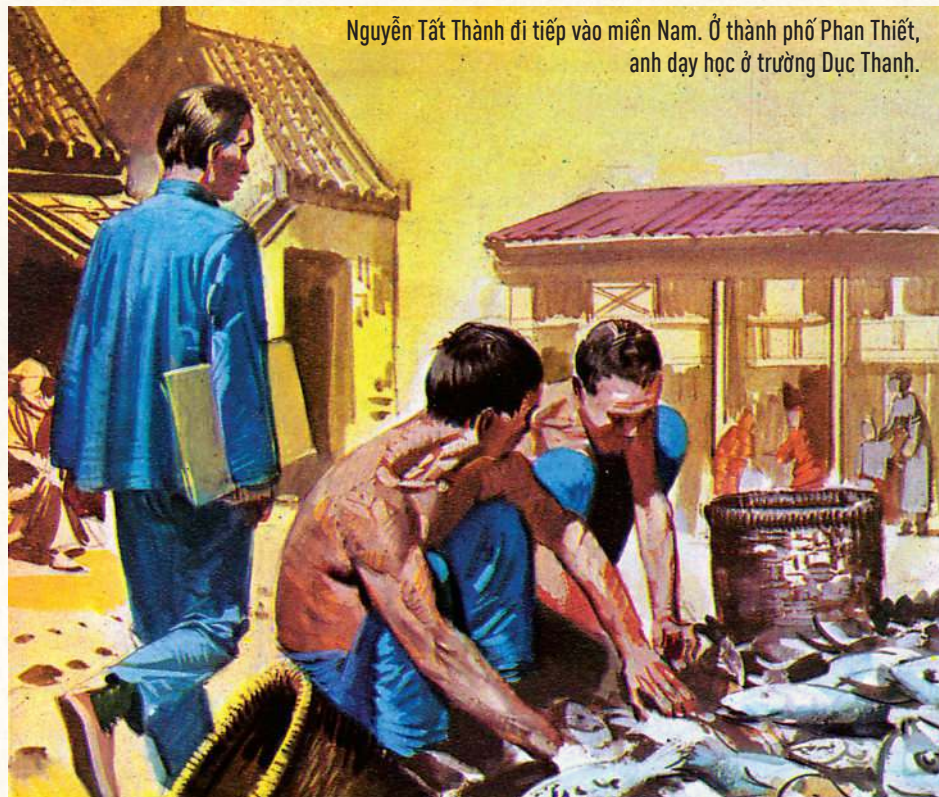


Năm 1909, ông Nguyễn Sinh Huy được bổ nhiệm tri huyện Bình Khê (thuộc tỉnh Bình Định - BTV) nhưng bị người Pháp bãi nhiệm vì ông tỏ ra coi thường chức vị của mình.

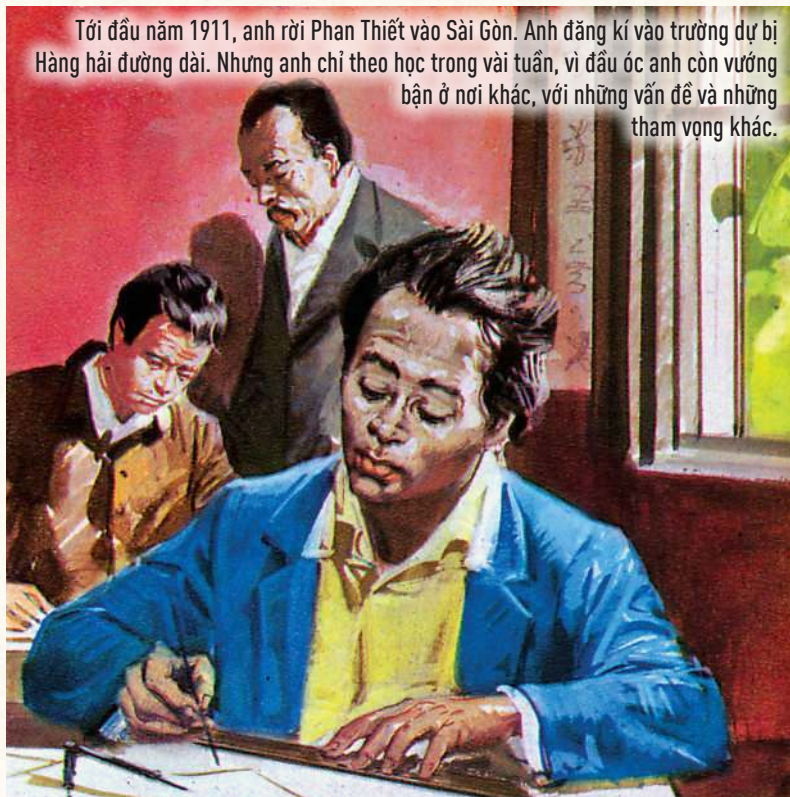


Đến đây thì con đường của ông và của cậu con trai Nguyễn Tất Thành mãi mãi tách rời nhau. Khi Tất Thành chuẩn bị ra thế giới tìm đường cứu nước thì ông lại lang bạt khắp Việt Nam gần 20 năm, làm nghề viết liên đối, làm thầy lang, vô cùng nghèo khổ nhưng được mọi người kính trọng, và ông tự hào với cuộc sống của một người tự do.

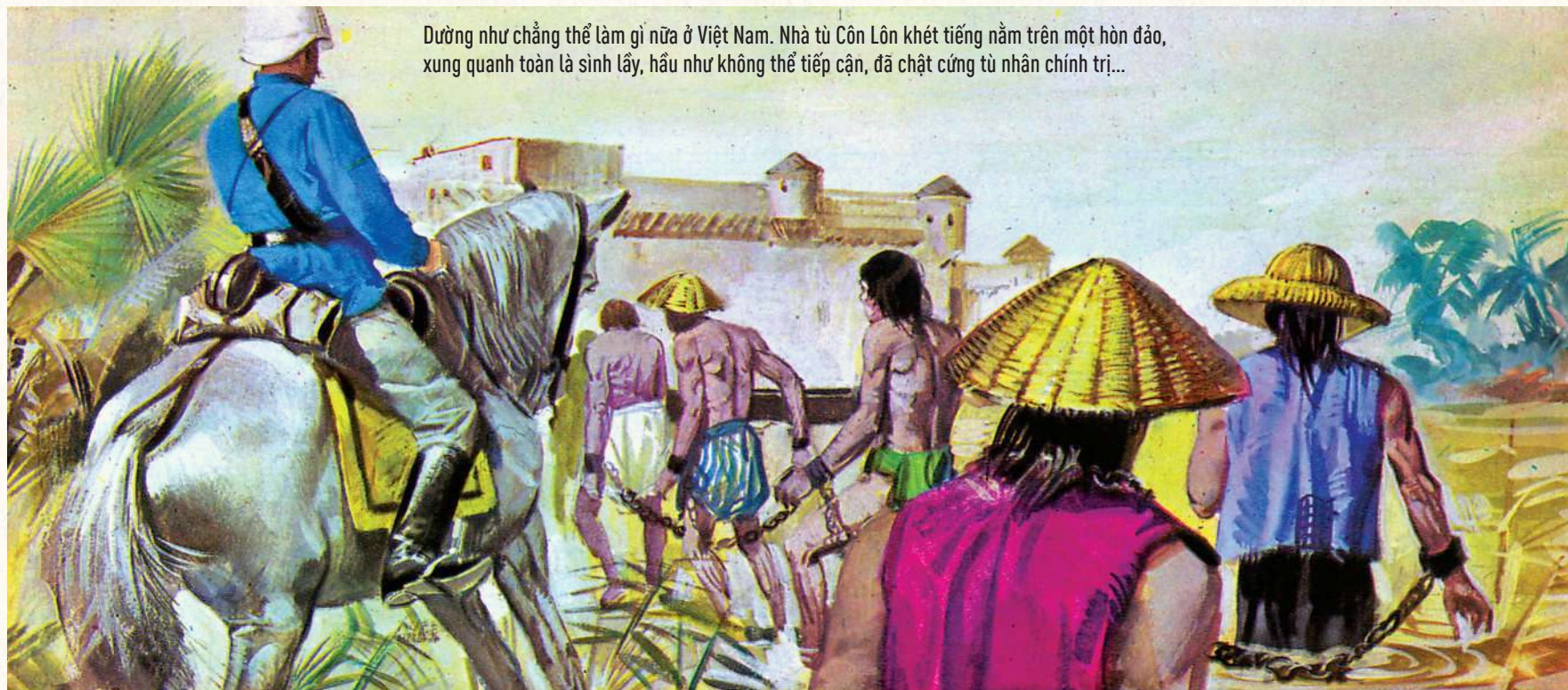
Nguyễn Tất Thành đi tiếp vào miền Nam. Ở thành phố Phan Thiết, anh dạy học ở trường Dục Thanh.



Tới đầu năm 1911, anh rời Phan Thiết vào Sài Gòn. Anh đăng kí vào trường dự bị Hàng hải đường dài. Nhưng anh chỉ theo học trong vài tuần, vì đầu óc anh còn vướng bận ở nơi khác, với những vấn đề và những tham vọng khác.



Dường như chẳng thể làm gì nữa ở Việt Nam. Nhà tù Côn Lôn khét tiếng nằm trên một hòn đảo, xung quanh toàn là sinh lý, hầu như không thể tiếp cận, đã chặt cứng tù nhân chính trị...



... là những người mơ ước có được lòng dũng cảm để ra đi học hỏi, tìm kiếm những giải pháp chính xác hơn. Do đó, Nguyễn Tất Thành đã nhiều lần đứng trước bến cảng, mắt đắm đắm nhìn về phía biển xa.

